

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 11/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX ngày 29/3/2020; Thông báo không tiến hành mở phiên tòa số: 01 ngày 13/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do (lái xe); trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lương Văn T (đã chết); con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958. Bị cáo có 04 anh, em, T là thứ tư; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1987, vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 49 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 05/01/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Lương Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2020, đến ngày 20/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “*Bảo lĩnh*” Hiện đang tại ngoại tại thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

1. Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 (đã chết do tai nạn giao thông)
ĐKNKTT: Xóm Chăm 7B, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại

2.1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959 (bố đẻ bị hại)

2.2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1965 (mẹ đẻ bị hại)

2.3. Chị Nông Thị Nhật Lệ, sinh năm 1994 (vợ bị hại)

Đều ĐKNKTT: Xóm Chăm 7B, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

3. Người được những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 - Có mặt

ĐKNKTT: Xóm Chăm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(văn bản ủy quyền lập ngày 27/11/2019)

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Thị T4, sinh năm 1987 - Có mặt

ĐKHKTT: Thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Người làm chứng

5.1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm Định Thành, xã Tiên Phong, TX Phổ Yên

5.2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 62, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

5.3. Anh Bùi Văn Khởi, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Lân Hồng 6, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2019, Lương Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - 144.48 chở hàng Mùn cưa từ Thành phố Thái Nguyên về Vĩnh Phúc, trên đường về đi theo hướng từ ngã tư Ba Hàng, Phổ Yên đi qua xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, theo đường tỉnh lộ 261. Khi đi đến Km 40+300, thuộc tổ dân phố Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, thì đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 20H1 - 175.73 do anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1991, trú tại xóm Chăm 7B, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả anh Thuận tử vong ngay tại hiện trường. Sau khi gây tai nạn, Thạo tiếp

tục điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường về nhà riêng của mình tại thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phương tiện tai nạn liên quan, lấy lời khai của những người làm chứng, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn nói trên. Căn cứ lời khai của những người chứng kiến sau khi xảy ra tai nạn và dữ liệu camera an ninh của các hộ dân lân cận nơi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành ngay việc truy tìm chiếc xe gây tai nạn. Vào hồi 20 giờ 45 phút ngày 07/11/2019 đã phát hiện và tạm giữ chiếc xe gây tai nạn do Thạo điều khiển đỗ tại nhà riêng thuộc thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km 40+300, đường tỉnh lộ 261, thuộc tổ dân phố Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Mặt đường rộng 6m, được trải nhựa thẳng, phẳng, hai bên mép đường là lề đất và công trình nhà dân. Chọn hướng Phổ Yên - Đại Từ làm hướng khám nghiệm, chọn cột biển báo số W.207b làm mốc cố định, chọn mép đường phải hướng Phổ Yên - Đại Từ làm chuẩn để đo cho toàn bộ hiện trường. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

- (1) – Vết cà trượt mặt đường, kích thước (6,7x0,01)m;
- (2) – Tử thi và vùng máu;
- (3) - Vùng mảnh vỡ, kích thước (2,6x1,0)m;
- (4) – Xe mô tô biển kiểm soát 20H1 - 175.73.

Phương pháp đo được tiến hành theo cách đo vuông góc từ các dấu vết, phương tiện trên hiện trường vào mép đường chuẩn, cụ thể như sau: Vết (1) có chiều hướng Phổ Yên – Đại Từ, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết (1) vào mép đường chuẩn được lần lượt 0,52m và 0,2m; Vị trí (2) là tử thi và vùng máu, tử thi nằm úp trên mặt đường, đầu quay chéch hướng mép đường trái, chân quay chiều ngược lại, đo từ đỉnh đầu và gót chân phải (2) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 6,1m và 0,75m; Đo từ tâm vùng (3) vào mép đường chuẩn được 1,5m; xe (4) đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường chuẩn, đuôi xe quay chiều ngược lại, đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (4) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 0,7m và 0,35m; Đo từ điểm đầu vết (1) đến đỉnh đầu tử thi là 3,65m, đo từ điểm cuối vết (1) đến tâm trục bánh sau xe (4) được 0,3m, tâm vùng (3) và trục bánh sau xe (4) cùng nằm trên một đường thẳng vuông góc với mép đường chuẩn, đo từ điểm đầu vết (1) đến mốc cố định được 21m. Cách hiện trường vụ tai nạn giao thông có các biển báo số 207c, 203b và 423b nằm trên lề đường phải đường Tỉnh lộ 261 theo hướng khám nghiệm, đo từ mốc cố định đến cột biển báo số 207c, 203b và 423b được lần lượt 94,7m, 86,2m và 50,2m.

Tiến hành khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn T1: Vùng đầu bị biến dạng hoàn toàn theo chiều từ trái sang phải, trán bên trái có vết sây xước da KT (5,5 x 4) cm; vùng cổ, vùng ngực, vùng bụng có nhiều vết sây sát da rải rác. Mặt ngoài cánh

tay, cẳng tay có vết sây sát mài trượt da KT (2,5 x1)cm. Cổ tay trái sây sát da KT (2,5 x 1) cm.Đầu gối trái, cẳng chân trái sây sát da rải rác. Toàn bộ vùng bụng, vùng lưng bị sây sát mài trượt da.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 26 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định:* Vỡ toàn bộ xương hộp sọ, dập tổ chức não. Gãy xương cột sống ngực, cột sống thắt lưng. Gãy sập hoàn toàn xương lồng ngực hai bên, dập nhu mô phổi bên phải.

2. *Nguyên nhân chết:* "Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, HKTT: xóm Chằm 7B, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương; vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não; gãy xương cột sống ngực, cột sống thắt lưng, gãy toàn bộ xương lồng ngực, dập nhu mô phổi hai bên dẫn đến chết.

Quá trình khám nghiệm tử thi anh T1, tiến hành thu giữ vết máu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; thu mảnh lưng áo và quần tử thi đang mặc; thu mẫu máu tử thi để giám định nồng độ cồn (niêm phong ký hiệu M1); mảnh lưng áo và quần tử thi (niêm phong trong hộp giấy cứng ký hiệu H1). Ngày 08/11/2019 CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định số 330/QĐ- CSĐT đề trưng cầu giám định Viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế mẫu máu thu được có trùng khớp với AND của Nguyễn Văn T1 hay không?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 302/19/TC –AND ngày 18/11/22019 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: "*Không thu được dữ liệu AND của người từ mẫu trong phong bì ký hiệu V1 (mẫu nghi là tổ chức cơ thể người) nên không thể so sánh với AND của Nguyễn Văn T1;*

- *ADN thu từ mẫu trong phong bì ký hiệu A1 (mẫu máu thu tại hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn T1".*

*** Khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan cho thấy:**

* Xe ô tô 88C - 144.48 do Lương Văn T điều khiển xác định: tại thanh bảo vệ sườn xe bên phải có vết mài trượt kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (30x3)cm, tâm vết cao cách mặt đất 88cm, cách trục bánh sau bên phải 120cm; tại mặt ngoài lớp sau bên phải có vết mài trượt cao su kích thước (12x4)cm, tâm cách chân van 63 cm, đối diện chân van qua trục bánh; tại chần bunn phía sau bên phải phát hiện 02 dấu vết nghi là tổ chức da cơ mô, tổ chức cơ thể người. Vết thứ nhất có kích thước (2x0,5)cm, cao cách mặt đất 46cm. Vết hai có kích thước (3x1)cm, cao cách mặt đất 70cm; Tại trục bánh sau bên phải có hai bánh xe mặt lắn lớp của mỗi mặt lắn lớp của mỗi bánh xe có 04 đường vân lớp kích thước như nhau là 04cm xen kẽ đường vân lớp là 03 rãnh hình lượn sóng. Kiểm tra hệ thống đèn, còi, gương, xi nhan hoạt động bình thường.

* Trên cơ sở kết quả khám xe ô tô BKS 88C - 144.48 (đăng ký chủ sở hữu: số đăng ký xe số 037823 mang tên Trịnh Thị T4 (sinh năm 1987, trú tại thôn Nam, xã Thanh

Trù, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc - là vợ của Lương Văn T). Xác định điểm va quyết của xe ô tô do Thao điều khiển là tại sườn xe bên phải có vết mài trượt kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (30x3)cm; tại mặt ngoài lớp sau bên phải có vết mài trượt cao su; tại chấn bùm phía sau bên phải phát hiện 02 dấu vết nghi là tổ chức da cơ mô, tổ chức cơ thể người.

* Xe ô tô BKS 20H1 -175.73 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển: hai gương chiếu hậu bị mất; phần ốp nhựa đèn pha bị vỡ, bật khớp nổi kích thước (18x1,5)cm; mặt ngoài càng gương chiếu hậu bên trái có dấu vết mài trượt nhựa và kim loại kích thước (2x01)cm; mặt ngoài tay nắm bên trái có vết mài trượt kim loại kích thước (3x2); đế chân trái có vết mài trượt nhựa và kim loại kích thước (17x4)cm, lệch so với vị trí ban đầu 04cm có chiều hướng từ trước về sau; ốp nhựa sườn bên trái có vết mài trượt nhựa kích thước (0,5x0,5)cm; mặt ngoài giá đỡ phía sau bên trái có vết mài trượt nhựa kích thước (12,5x3)cm chiều hướng về sau; mặt ngoài đế chân sau bên trái có vết mài trượt kim loại và cao su kích thước (11x3)cm; cần gạt chân chống giữa bên trái có vết mài trượt xước kim loại kích thước (1x1)cm.

* Kết quả yêu cầu giám định vận tốc của xe ô tô: Ngày 13/02/2020, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 84/CSĐT tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an, để xác định xe ô tô BKS 88C - 144.48 đi với vận tốc và thời gian di chuyển ngày 07/11/2019 trong khoảng thời gian từ 13h 30 phút đến 13 giờ 10 phút (theo thiết bị giám sát hành trình do lái xe Lương Văn T giao nộp).

Tại bản kết luận giám định số 849/C09 - P6 ngày 20/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối tượng giám định: *“Không trích xuất được dữ liệu hành trình, dữ liệu tốc độ từng giây trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 07/11/2019”*.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên hiện trường xác định: Lương Văn Thao điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – 144.48 (loại xe ô tô tải có mui) đến Km 40+300, đường tỉnh lộ 261, thuộc tổ dân phố Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, do vượt xe và tránh xe ô tô tải đi ngược chiều phía trước, va vào xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 175.73 do anh Nguyễn Văn Thuận đi cùng chiều. Hậu quả làm anh T1 chết tại hiện trường. Sau khi gây tai nạn, T đã điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Do đó, xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do T điều khiển xe ô tô vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 là khi vượt xe gây tai nạn rồi bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm với bị nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong phân bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả về tổn thất tinh thần cho gia đình tử nạn Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng), đại diện theo ủy quyền gia đình tử nạn T1, bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1969, trú tại xóm Chằm 7C, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên) không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho T, đồng thời cam kết không có thắc mắc khiếu kiện gì về hình phạt.

Đối với các phương tiện tham gia giao thông gồm: xe ô tô BKS 88C – 144.48; xe mô tô BKS 20H1 -175.73, không cần tiếp tục tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu tiến hành sửa chữa để sử dụng. Tại giai đoạn điều tra Lương Văn T, gia đình anh T1 có đơn không yêu cầu kiểm tra tình trạng kỹ thuật hỏng hóc của xe ô tô, xe mô tô cũng như không yêu cầu định giá tài sản thiệt hại. Do đó, CQĐT không tiến hành kiểm tra và định giá thiệt hại của phương tiện theo quy định.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng truy tố số: 41/KSĐT ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Lương Văn Thọ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng: điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt cấm lái xe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản giữa bị cáo Lương Văn Thọ với những người đại diện hợp pháp người bị hại.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận và đối đáp.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Ý kiến đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí luận tội của VKS đưa ra. Đề nghị HĐXX cho bị cáo Thọ được cải tạo không giam giữ tại địa phương mức án là 01 năm, ngoài ra không tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện VKS, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định việc truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng tội, xin được hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất, để có cơ hội lao động đền bù thiệt hại đối với gia đình do mình gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Lương Văn T khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng C, số/No: 260121267528 do Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 13/3/2017, có giá trị đến 13/3/2022. Khoảng 08 giờ sáng ngày 07/11/2019, T một mình điều khiển xe ô tô BKS 88C - 144.48 đăng ký sở hữu mang tên Trịnh Thị T4 (vợ bị cáo) loại xe tải thùng trọng tải 8 tấn, được phủ bạt kín, đến Công ty cổ phần Ván ép Việt Bắc có trụ sở tại phường Phú Xá, Tp Thái Nguyên để mua Mùn gỗ tại công ty. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bốc hàng đủ xe, T thanh toán tiền hàng cho bộ phận kế toán, sau đó điều khiển xe theo đường QL3 cũ hướng Thái Nguyên - Hà Nội để về Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, trên đường về có nghỉ ăn cơm trưa, khi ăn không uống rượu, bia. Khoảng 13 giờ cùng ngày, tiếp tục điều khiển xe ô tô về nhà qua ngã tư Phổ Yên theo đường tỉnh lộ 261 qua xã Thành Công để sang Vĩnh Phúc. Khi qua ngã tư Phổ Yên khoảng 2 km, thuộc khu vực TDP Đầu Cầu, phường Ba Hàng, T phát hiện phía trước cùng chiều có 01 người nam giới điều khiển xe mô tô màu xanh loại xe Wave α , T đã tăng tốc độ để vượt xe mô tô cùng chiều, khi đang vượt đến ngang xe mô tô thì phát hiện phía trước ngược chiều có chiếc xe ô tô tải do anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1993, trú tại xóm Định Thành, xã Tiên Phong, Phổ Yên) điều khiển cách khoảng 20m. Thạo đánh lái sang bên phải để tránh xe ô tô của anh Q nhưng không quan sát gương chiếu hậu, ngay lúc đó, Thạo nghe tiếng “bộp” ở khu vực sườn xe bên phải của ô tô do Thạo điều khiển, đồng thời bánh xe ô tô phía sau do T điều khiển bị kích lên, T nhìn gương chiếu hậu thì thấy chiếc xe mô tô do anh T1 điều khiển mà T vượt đồ tại rìa đường, T không nhìn thấy người lái xe mô tô. T biết mình đã gây ra tai nạn. Sau khi gây tai nạn, do lo sợ bị đánh bị cáo đã không giữ nguyên hiện trường, không cứu giúp người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 88C - 144.48 bỏ chạy theo đường tỉnh lộ 261 qua xã Thành Công về nhà tại thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh phúc nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến 17 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị xã Phổ Yên xác định được bị cáo gây tai nạn tiến hành triệu tập để làm việc thông báo về việc chiếc xe đã gây tai nạn chết người.

Về hậu quả của vụ tai nạn khiến anh Nguyễn Văn T1 chết ngay tại chỗ. Quá trình điều tra bị cáo xác định lỗi do mình gây nên vụ tai nạn đã vi phạm quy tắc về an toàn giao thông đường bộ.

[4]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, xác định lỗi gây nên vụ tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn T1 chết tại chỗ là do bị cáo Lương Văn T thực hiện. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định hành vi của Lương Văn T đã vi phạm vào quy tắc về an toàn giao thông đường bộ là điều khiển xe ô tô vi phạm vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Cụ thể:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

Điều 14. Vượt xe

1...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy, có căn cứ khẳng định Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 260 BLHS: *Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm...

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo Lương Văn Thọ HĐXX xét thấy: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đây là hành vi của người điều khiển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, không chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động an

toàn giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Xét đây là lỗi vô ý, xong việc đưa ra xét xử về hình sự đối với hành vi vi phạm là thỏa đáng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm bồi thường người bị hại (đại diện hợp pháp người bị hại) đã nhận số tiền 220.000.000đ.

Đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin giảm truy cứu TNHS đối với bị cáo, bị cáo cũng có đơn xin cải tạo được địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] . Về hình phạt cần áp dụng: Xét đơn xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo T HĐXX thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thể thấy trước hậu quả có thể xảy ra, sau khi xảy ra tai nạn bỏ trốn khỏi hiện trường, không cấp cứu người bị nạn. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xét hành vi bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, sau khi phạm tội tự giác khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương mức 01 năm để bị cáo còn lao động bù đắp thiệt hại về kinh tế cho mình gây ra. Về hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đáng lẽ phải bị xử phạt tù để làm gương răn đe chung. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, gia đình người bị hại cũng đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

Bị Lương Văn T có thời gian bị giam giữ từ ngày 03/01/2020, đến ngày 20/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “*Bảo lĩnh*”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS thì: *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05.* Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau tai nạn bị cáo vay mượn để có tiền

đền bù cho gia đình bị hại nên xin được miễn hình phạt cấm lái xe để bị cáo có điều kiện tích cực lao động khắc phục thiệt hại về kinh tế trả nợ vay mượn và nuôi 3 con ăn học. Xét thấy theo đơn trình bày của bị cáo cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại nhất trí đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ lời đơn cũng như trình bày của các bên để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nên HĐXX quyết định không áp dụng cấm lái xe đối với bị cáo.

[8]. Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm, tội rất nghiêm trọng khung hình phạt cao nhất đến 10 năm tù nên không có căn cứ cho hưởng mức án dưới khung hình phạt theo đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (đại diện hợp pháp người bị hại) đã nhận số tiền 220.000.000đ; Tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại (bà Hằng) được ủy quyền tham gia tố tụng, cũng xác định toàn bộ khoản tiền bồi thường bao gồm cả tính mạng và tài sản nên không yêu cầu bồi thường thêm. Đối với việc đã bồi thường cần thiết ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Chị Trịnh Thị T4 (vợ bị cáo) xác nhận: Chiếc xe ô tô do bị cáo T điều khiển gây tai nạn đăng ký mang tên Trịnh Thị T4 là tài sản chung của vợ chồng, việc bồi thường thiệt hại cũng là tiền chung của gia đình vợ chồng chị, xe ô tô thiệt hại nhẹ (quá trình điều tra chị cũng không yêu cầu định giá thiệt hại). Nay chị không ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự khi không có yêu cầu của người liên quan).

[10]. Vật chứng: Phương tiện liên quan đến vụ tai nạn đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Việc trả lại là đúng quy định. HĐXX không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe ô tô mang tên Lương Văn T, do không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là cấm lái xe nên được trả lại cho bị cáo tiếp tục sử dụng, giấy phép lái xe được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên tạm giữ theo quy định ngày 25/4/2020, giữa Tòa án thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

[11]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326 của UBTVQH).

BC và đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Hình phạt:

**Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn T 03** (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn T cho UBND xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự

**Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cấm lái xe đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với gia đình bị hại.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại tính mạng và tài sản cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Thọ 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn T (số/No: 260121267528), hạng C, do Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 13/3/2017, có giá trị đến 13/3/2022.

(Giấy phép lái xe nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phó Yên, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2020 giữa Tòa án thị xã Phó Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phó Yên).

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người liên quan (chị T4), đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà H). Bị cáo và người liên quan (chị T4); đại diện theo ủy quyền của bị hại (bà H) có mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

